

Số: /TTr-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo**TỜ TRÌNH****Về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ
bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026- 2030**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng
Đồng kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà

Thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, trong đó giao Bộ Y tế xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026- 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức liên quan và địa phương xây dựng dự thảo Đề án.

Bộ Y tế trân trọng báo cáo và trình Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội, quy định: “*Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em*” (khoản 1 Điều 37); “*Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác*” (khoản 2 Điều 59); đồng thời “*tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hóa và học nghề*” (khoản 3 Điều 61).

Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc yêu cầu “*Nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch tạo sự đồng bộ, phát triển liên tục từ những năm đầu đời đến khi trưởng thành của trẻ em, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trong đó có trẻ em khuyết tật)...*”;

Luật Trẻ em năm 2016, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em quy định trẻ em khuyết tật thuộc nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em, quyền của người khuyết tật và các chính sách hỗ trợ đặc thù, nghiêm cấm việc kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc lợi dụng trẻ em khuyết tật;

Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 dành sự ưu tiên đặc biệt cho trẻ em khuyết tật trong các chính sách về bảo trợ xã hội, y tế và giáo dục.

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo khẳng định đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với trẻ em khuyết tật, đề ra chủ trương đẩy mạnh và mở rộng các hình thức giáo dục hòa nhập bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng cho trẻ em khuyết tật;

Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/09/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã nêu rõ quan điểm chỉ đạo lồng ghép trẻ em và người khuyết tật vào các nhóm chính sách ưu tiên quan trọng, xác định trẻ em khuyết tật thuộc nhóm đối tượng được quan tâm đặc biệt, bảo đảm tiếp cận đầy đủ, công bằng và bình đẳng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thể chất lẫn tinh thần;

Thông báo kết luận số 444-TB/VPTW ngày 05/12/2025 của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật nhấn mạnh việc chú trọng nhóm trẻ em khuyết tật là đối tượng dễ bị tổn thương, yêu cầu bảo đảm các quyền lợi thiết thực về: chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa, giáo dục và học tập, bảo vệ khỏi bạo lực và phân biệt đối xử;

Tại mục 5 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và tại số thứ tự 85 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 giao Bộ Y tế xây dựng Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026 - 2030.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn vừa qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật và chương trình, đề án, kế hoạch về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng. Giai đoạn 2018 - 2025 Việt Nam đã triển khai thực hiện Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 phê duyệt Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 – 2025. Năm 2025, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức và địa phương tổng kết, đánh giá

việc triển khai thực hiện quyết định trên. Kết quả đánh giá cho thấy, quá trình triển khai thực hiện đã đạt được những kết quả tích cực.

Việt Nam hiện có khoảng 672.000 trẻ em khuyết tật từ 2-17 tuổi, chiếm tỷ lệ 1,98%. Tuy nhiên, công tác hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục vẫn còn nhiều hạn chế và thách thức, cụ thể:

Công tác hỗ trợ người khuyết tật nói chung đã được Chính phủ ban hành Quyết định 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cho người khuyết tật, tập trung vào hệ thống phục hồi chức năng y tế và Quyết định 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021- 2030, tuy nhiên hai văn bản này chưa quy định chuyên biệt, đồng bộ, tập trung chuyên sâu vào nhóm đối tượng đặc thù là trẻ em khuyết tật như: vấn đề can thiệp sớm, sàng lọc sơ sinh, giáo dục hòa nhập và chuyên biệt, hỗ trợ tâm lý và dinh dưỡng, vấn đề cơ chế phối hợp liên ngành y tế - giáo dục - bảo vệ trẻ em - an sinh xã hội cho trẻ em khuyết tật.

Hiện nay, công tác chăm sóc trẻ em khuyết tật vẫn bị phân tán giữa các bộ ngành, thiếu sự đồng bộ trong quản lý dữ liệu và chưa có cơ chế điều phối liên ngành hiệu quả để kết nối dịch vụ y tế - giáo dục - bảo vệ - an sinh xã hội tại cộng đồng.

Hệ thống dữ liệu về trẻ em khuyết tật còn thiếu đồng bộ, có sự chênh lệch đáng kể giữa hồ sơ quản lý hành chính và kết quả điều tra quốc gia, gây khó khăn cho việc hoạch định chính sách.

Dù tỷ lệ đi học đúng tuổi của trẻ em khuyết tật đã được cải thiện, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với trẻ em bình thường, đặc biệt là ở cấp trung học phổ thông (chênh lệch 45,8 điểm phần trăm).

Dịch vụ y tế chuyên sâu, phục hồi chức năng và giáo dục hòa nhập còn hạn chế về chất lượng, chưa phủ kín tại các tuyến cơ sở. Đặc biệt, nguồn lực tài chính chủ yếu lòng ghép, thiếu kinh phí riêng biệt gây khó khăn cho tính bền vững.

Việc xây dựng và ban hành Đề án giai đoạn 2026-2030 là nhiệm vụ chính trị quan trọng và yêu cầu cấp thiết, nhằm tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đặc biệt là cụ thể hóa Chỉ thị số 28-CT/TW. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật với các quy định riêng đối với trẻ em. Đề án hiện thực hóa chỉ đạo của Lãnh đạo cấp cao về việc chuyển đổi căn bản chính sách sang mô hình xã hội - hòa nhập, ưu tiên các nội dung: phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp kịp thời, giáo dục hòa nhập, tạo cơ hội việc làm, hoàn thiện hạ tầng tiếp cận và ứng dụng công nghệ trợ giúp.

Trước các thách thức từ già hóa dân số, biến đổi khí hậu và chuyển đổi số, đòi hỏi phải có cách tiếp cận mới bền vững, bao trùm và hiệu quả hơn. Triển khai chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Đề án sẽ giúp đổi mới

phương thức quản lý, điều hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống chính sách. Việc thực hiện Đề án là giải pháp tối ưu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

Đề án là công cụ tất yếu để chuyển dịch từ cách tiếp cận dựa trên sự trợ giúp đơn thuần sang tiếp cận dựa trên quyền, nhằm đảm bảo công bằng, chất lượng và tính bền vững trong cung cấp dịch vụ. Thông qua việc khắc phục các khoảng trống về số liệu và chuẩn hóa quy trình chuyên môn, Đề án sẽ tạo môi trường hòa nhập toàn diện, giúp trẻ em khuyết tật có cơ hội phát triển tối đa tiềm năng bản thân.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế về bảo đảm, thực hiện các quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của trẻ em khuyết tật.

2. Bảo đảm trẻ em khuyết tật được trao cơ hội, được sống trong môi trường an toàn, bình đẳng, không rào cản để tiếp cận các dịch vụ và được hòa nhập, được mở rộng cơ hội phát triển về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội. Ưu tiên thu hẹp khoảng cách tiếp cận dịch vụ xã hội chất lượng giữa các vùng miền và nhóm đối tượng, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số. Đây là nhiệm vụ chiến lược, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, lan tỏa tinh thần nhân văn, khẳng định giá trị đạo đức dân tộc và hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, quyết tâm không để ai bị bỏ lại phía sau trong kỷ nguyên mới.

3. Đầu tư hỗ trợ trẻ em khuyết tật là chiến lược phát triển nguồn nhân lực bền vững. Việc chăm sóc, hỗ trợ trẻ em khuyết tật kịp thời không chỉ nâng cao chất lượng cuộc sống, phát huy tiềm năng tự chủ, tạo ra giá trị kinh tế - xã hội cho chính các em và cộng đồng, mà còn là bước chuyển đổi nhận thức sâu sắc. Qua đó, khẳng định quan điểm hỗ trợ nhân văn, bình đẳng, đảm bảo mọi trẻ em đều được trao cơ hội đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng của quốc gia.

4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; tăng cường phối hợp liên ngành; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cộng đồng và chính trẻ em khuyết tật trong thực hiện Đề án.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương đánh giá thực trạng công tác hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục; xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

1. Tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025¹;

2. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Đề án²

¹ Báo cáo số 22/BC-BYT ngày 07/01/2026

3. Hội thảo tham vấn, góp ý cho dự thảo Đề án³ và các cuộc họp kỹ thuật
4. Tổ chức soạn thảo Tờ trình, Quyết định và lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan và trẻ em đối với dự thảo Quyết định.
5. Tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập
6. Xây dựng Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý
7. Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định.

Đến nay, Hồ sơ dự thảo Quyết định đã được hoàn thành theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Quyết định ban hành Đề án bao gồm 03 Điều, trong đó: Điều 1 phê duyệt Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026 - 2030; Điều 2 quy định về hiệu lực thi hành; Điều 3 quy định về trách nhiệm thi hành Quyết định.

2. Nội dung dự thảo Quyết định ban hành Đề án đã quy định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, phạm vi đối tượng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, cụ thể:

a) Điểm 1 Mục I Điều 1 dự thảo Quyết định quy định mục tiêu chung của Đề án nhằm bảo đảm trẻ em khuyết tật được thực hiện đầy đủ các quyền, tiếp cận công bằng, hiệu quả các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, an sinh xã hội và công nghệ hỗ trợ; xóa bỏ các rào cản xã hội, giảm kỳ thị và phân biệt đối xử, thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa và phát triển tối đa tiềm năng của trẻ em khuyết tật để hòa nhập cộng đồng bền vững.

b) Điểm 2 Mục I Điều 1 dự thảo Quyết định quy định 03 mục tiêu cụ thể và các nhóm chỉ tiêu với 16 chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030, tập trung vào các nội dung:

Nhóm mục tiêu 1. Bảo đảm trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, phúc lợi xã hội

- 95% trẻ em khuyết tật được đánh giá, lập kế hoạch hỗ trợ can thiệp khi có nhu cầu và kết nối các dịch vụ hỗ trợ can thiệp phù hợp

- 95% trẻ em khuyết tật được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần;

- 70% trẻ em khuyết tật có nhu cầu phục hồi chức năng được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp.

- 85% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và giáo dục phổ thông được tiếp cận giáo dục phù hợp.

- 95% trẻ em khuyết tật học hòa nhập được xây dựng và phê duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) theo quy định.

- 95% trẻ em khuyết tật bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp.

² Quyết định số 3346/QĐ-BYT ngày 27/10/2025 của Bộ Y tế

³ Ngày 24/3/2026, ngày 22/5/2026 và ngày 23/7/2026 tại Hà Nội

- 100% trẻ em khuyết tật có đủ điều kiện theo quy định pháp luật được hưởng trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế;

- 60% trẻ em khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận các thiết bị và công nghệ hỗ trợ phù hợp trong học tập, giao tiếp và phát triển kỹ năng.

- 50% các công trình công cộng, cơ sở trợ giúp xã hội, trường học và cơ sở y tế hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục thiết yếu bảo đảm điều kiện tiếp cận cho trẻ em khuyết tật.

- 95% các công trình công cộng, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao xây dựng mới được thẩm định quy hoạch, thiết kế và nghiệm thu tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo trẻ em khuyết tật tiếp cận sử dụng.

Nhóm mục tiêu 2: Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội, giảm kỳ thị đối với trẻ em khuyết tật và hỗ trợ đảm bảo quyền tham gia, hòa nhập cộng đồng.

- 80% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng phù hợp với độ tuổi, dạng khuyết tật để hòa nhập cộng đồng.

- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật, người dân tại cộng đồng, cán bộ chính quyền các cấp, các tổ chức xã hội, tổ chức của người khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng nhằm hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với trẻ em khuyết tật.

- 90% tỉnh, thành phố thực hiện tham vấn ý kiến trẻ em về chính sách, chương trình liên quan đến trẻ em bảo đảm có sự tham gia có ý nghĩa của trẻ em khuyết tật.

Nhóm mục tiêu 3: Nâng cao năng lực cán bộ và hiệu quả quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em khuyết tật.

- 95% cán bộ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục các tổ chức xã hội cung cấp dịch vụ liên quan đến trẻ em khuyết tật, cộng tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được tập huấn nâng cao năng lực về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ toàn diện, hòa nhập cộng đồng và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với trẻ em khuyết tật.

- 95% các tỉnh, thành phố thiết lập và triển khai quản lý ca, thiết lập mạng lưới dịch vụ và điều phối dịch vụ liên ngành hỗ trợ trẻ em khuyết tật, thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật;

- 100% các tỉnh, thành phố hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống dữ liệu điện tử quốc gia về trẻ em khuyết tật; triển khai cập nhật, quản lý dữ liệu trẻ em khuyết tật trên địa bàn dựa trên mã định danh cá nhân; bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu với Hệ thống dữ liệu điện tử quốc gia.

c) Mục II Điều 1 dự thảo Quyết định quy định phạm vi, đối tượng và thời gian thực hiện Đề án.

d) Mục III Điều 1 dự thảo Quyết định quy định 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án, gồm:

(1) Hoàn thiện quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục;

(2) Hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục phù hợp theo nhu cầu về:

- Triển khai thực hiện các hoạt động bảo vệ trẻ em khuyết tật,
- Thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng,
- Triển khai thực hiện hỗ trợ giáo dục đối với trẻ em khuyết tật,
- Thực hiện an sinh xã hội cho trẻ em khuyết tật,
- Thực hiện quyền vui chơi, giải trí và tham gia của trẻ em khuyết tật, phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật
- Thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình hỗ trợ trẻ em khuyết tật;

(3) Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội về hỗ trợ trẻ khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử;

(4) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hỗ trợ trẻ em khuyết tật các thiết bị và công nghệ hỗ trợ phù hợp trong học tập, giao tiếp và phát triển kỹ năng;

(5) củng cố, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ trẻ em khuyết tật, tăng cường quản lý, giám sát.

đ) Mục IV Điều 1 dự thảo Quyết định quy định về nguồn kinh phí thực hiện Đề án và trách nhiệm bảo đảm kinh phí.

e) Mục V Điều 1 quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện của các bộ, ngành, tổ chức và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026 - 2030, Bộ Y tế kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Bản thuyết minh căn cứ xây dựng, đề xuất các chỉ tiêu trong Quyết định; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; (4) Bản chụp ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, BMTE.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Tri Thức